

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM (VNA.,PAC)

Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng,
phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3984 2728 / Fax: 024.3984 2738

Email: info@daugiavietnam.vn / Web: daugiavietnam.vn



HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/hồ sơ)

**HỒ SƠ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN ĐƯỢC ĐĂNG TẢI CÔNG KHAI THEO QUY ĐỊNH,
ĐỀ NGHỊ NHÀ ĐẤU TƯ THAM KHẢO KỸ TRƯỚC KHI NỘP
HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT
(Hồ sơ đã mua miễn trả lại)**

Tháng 11, 2023

MỤC LỤC
HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

STT	NỘI DUNG
1	Chỉ dẫn đăng ký tài khoản trực tuyến
2	Thông báo mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất
3	Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc phê duyệt giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
4	Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Sơn Trà;
5	Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
6	Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
7	Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
8	Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
9	Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
10	Sơ đồ khu đất; Hồ sơ kỹ thuật; Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất
11	Quy chế cuộc đấu giá

CHỈ DẪN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Thông báo mời tham gia đấu giá số 1831/2023/TB-ĐGVN ngày 07/11/2023 của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam)

TT	Nội dung
1	Truy cập trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: online.daugiavietnam.vn (Tham gia cuộc đấu giá trực tuyến, khách hàng bắt buộc phải thực hiện đăng ký tài khoản trên Trang đấu giá trực tuyến online.daugiavietnam.vn)
2	Sau khi truy cập vào Trang online.daugiavietnam.vn -> bấm nút “ Đăng ký ”, thực hiện nhập thông tin theo hệ thống hướng dẫn để tạo tài khoản. (Tạo tài khoản thành công, khách hàng tự ghi nhớ tên tài khoản và mật khẩu đã tạo để tiến hành “ Đăng nhập ”)
3	Bấm nút “ Đăng nhập ”, nhập tên tài khoản và mật khẩu vừa tạo để cập nhật đầy đủ thông tin chi tiết của khách hàng theo hệ thống hướng dẫn -> Cập nhật đúng và đầy đủ, hệ thống thông báo “ Đăng ký thành công ”. Khi có kết quả thẩm định hồ sơ tham gia đủ điều kiện, hệ thống trực tuyến sẽ thông báo đến Email của khách hàng về việc cấp “ Mã bí mật ” để tham gia cuộc đấu giá.
4	Trước và sau khi cuộc đấu giá bắt đầu 30 phút , khách hàng chủ động truy cập vào trang đấu giá trực tuyến online.daugiavietnam.vn -> bấm nút “ Đăng nhập ”, dùng tài khoản và mật khẩu đã tạo để chọn vào “ Phiên đấu giá ” Khách hàng bấm nút “ Điểm danh ” để có thể tham gia phòng đấu giá và thực hiện trả giá. Nếu không bấm nút điểm danh hoặc thời gian điểm danh đã kết thúc, khách hàng sẽ mất quyền tham gia trả giá.
5	Thời gian điểm danh: Từ 13h30 đến 14h30 ngày 30/11/2023 Thời gian bắt đầu đấu giá: Từ 14h00 đến 15h00 ngày 30/11/2023
<p>Thời gian kết thúc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, vào lúc 16h00 ngày 27/11/2023. Khách hàng đã nộp hồ sơ tham gia đúng thời hạn theo quy định thực hiện việc nộp chuyển khoản tiền đặt trước từ ngày 27/11/2023 đến 17h00 ngày 29/11/2023. Khách hàng cần phải đăng ký tài khoản trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến online.daugiavietnam.vn chậm nhất vào lúc 17h00 ngày 29/11/2023. Hồ sơ tham gia đấu giá được nộp trực tiếp hoặc gửi thư bảo đảm đến địa chỉ: Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đà Nẵng - tầng 2, số 106 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (Người nhận: Mr Phan - ĐT: 0868 318 120 / 0976 448 446)</p> <p>• Lưu ý: Sau khi Cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ tham gia đấu giá và có kết quả, Công ty sẽ thông báo đến những người đã nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước nhưng không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá (nếu có) qua Email/điện thoại khách hàng đã cung cấp trên đơn đăng ký đấu giá hoặc trên hệ thống đấu giá trực tuyến.</p>	

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

(V/v: Mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất)

Thực hiện Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất số 419/2023/HĐDV ngày 03/10/2023 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng và Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam thông báo việc đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, Khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.39842728

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND thành phố Đà Nẵng.

Đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: Số 106 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Tài sản đấu giá: Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3.1. Vị trí khu đất:

Khu đất thuộc phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Thửa đất số: 02 tờ bản đồ địa chính số: 11

- Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp đường Võ Văn Kiệt;

+ Phía Tây giáp đường Ngô Quyền;

+ Phía Đông giáp đường Phạm Quang Ảnh;

+ Phía Nam giáp đất ở chính trang;

3.2. Diện tích, mục đích sử dụng, hình thức cho thuê đất, thời hạn sử dụng đất, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá :

Tên tài sản đấu giá	Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
---------------------	--

Diện tích đấu giá	1.608 m ²
Mục đích sử dụng đất	Đất Thương mại dịch vụ (xây dựng Trung tâm thương mại và khách sạn; trong đó khối đế ≤ 05 tầng được sử dụng để làm Trung tâm thương mại)
Hình thức cho thuê đất	Thuê đất theo hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê
Thời hạn sử dụng	50 năm kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.
Giá khởi điểm QSD đất thuê	146.993.907 (đồng/m ²)
Tiền bán hồ sơ	1.000.000 (đồng/hồ sơ)
Tiền đặt trước tham gia đấu giá	47.273.240.000 (đồng/hồ sơ)
Bước giá	10.000 (đồng/m ²)

(Giá khởi điểm, giá trúng đấu giá đối với khu đất chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí địa chính và các khoản phí khác theo quy định của pháp luật).

4. Thời gian , địa điểm xem tài sản

- Thời gian: Ngày 21/11/2023 và ngày 22/11/2023 (giờ hành chính). Khách hàng có nhu cầu đi xem tài sản liên hệ trước (01) một ngày với Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam để được hướng dẫn xem thực địa hoặc khách hàng có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá theo sơ đồ quy hoạch đã được cung cấp trong hồ sơ đấu giá.

- Địa điểm:

Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Người đăng ký tham gia đấu giá tự xem hoặc không xem vị trí thửa đất tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về tình trạng đất nếu trúng đấu giá.

5. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

5.1. Đối tượng tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Điều 56 Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng các tiêu chí khác đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; có đủ các điều kiện tham gia đấu giá theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng và điều kiện theo quy chế đấu giá.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

5.2. Những người không được đăng ký tham gia đấu giá:

Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

5.3. Điều kiện được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và thành phần hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp, gồm có:

Những người được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 7.1, 7.3 Điều 7 Quy chế cuộc đấu giá, được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi có hồ sơ tham gia đảm bảo có đủ các tài liệu và điều kiện sau:

a) Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu) quy định; trong đó có các nội dung cam kết chính sau:

- Cam kết đã xem hiện trạng tài sản đấu giá; phương án đấu giá, các giấy tờ về tài sản đấu giá quyền sử dụng đất có liên quan và cam kết không có khiếu nại về sau;

- Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, thực hiện xây dựng đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ tổng mức đầu tư dự án.

- Cam kết nộp đủ tiền thuê đất theo đúng thời hạn quy định.

- Cam kết chịu kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án theo quy hoạch được UBND thành phố phê duyệt.

- Cam kết thực hiện dự án đầu tư theo đúng tiến độ đăng ký và chỉ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án sau khi hoàn thành các hạng mục xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp không triển khai đầu tư xây dựng dự án theo cam kết thì bị thu hồi đất mà không bồi thường.

- Cam kết thực hiện đúng các hình thức xử lý của UBND thành phố nếu không thực hiện đúng các cam kết nêu trên.

b) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện đầu tư và có vốn pháp định phù hợp với lĩnh vực kinh doanh theo quy định pháp luật.

c) Có Báo cáo tổng quát dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu quy hoạch, tiến độ và tổng mức đầu tư dự án. Trong đó, lưu ý về năng lực điều hành, hoạt động; Thuyết minh năng lực điều hành, kinh nghiệm triển khai hoạt động của Nhà đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động của dự án.

d) Có đủ điều kiện về vốn, kỹ thuật, năng lực tài chính như sau:

- Có hồ sơ, giấy tờ chứng minh vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Hồ sơ giấy tờ chứng minh điều kiện vốn bao gồm:

+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của người tham gia đấu giá tại thời điểm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất. Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

+ Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của người tham gia đấu giá trong đó thể hiện người tham gia đấu giá đã góp đủ số vốn đã cam kết. Báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập.

+ Trường hợp người tham gia đấu giá là doanh nghiệp thành lập mới (dưới 01(một) năm và chỉ áp dụng cho dự án thứ nhất) thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư thẩm định giá, định giá của tổ chức được phép hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của người tham gia đấu giá không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án.

- Có cam kết của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác về việc cho vay vốn để thực hiện dự án hoặc các văn bản khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính bao gồm một trong hai văn bản sau đây:

+ Cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cam kết cho người tham gia đấu giá vay phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư.

+ Bảo lãnh về năng lực tài chính của người tham gia đấu giá với mức bảo lãnh tối thiểu cho phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư.

+ Ngoài các giấy tờ nêu trên, người tham gia đấu giá còn có thể cung cấp thêm các giấy tờ sau: Cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; Tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư...

- Trường hợp tại cùng một thời điểm, người tham gia đấu giá tham gia nhiều dự án đầu tư và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có), người tham gia đấu giá lập danh mục dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác và đảm bảo tổng số vốn chủ sở hữu của mình đáp ứng đủ cho toàn bộ vốn chủ sở hữu mà người tham gia đấu giá cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác theo quy định.

e) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

g) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được xác định theo các căn cứ sau đây:

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án địa phương được lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

6. Hình thức và phương thức đấu giá:

6.1. Hình thức, địa điểm đấu giá:

Đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến có tên miền: <https://online.daugiavietnam.vn> (Chi tiết việc đấu giá trực tuyến được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá).

Người tham gia đấu giá phải tự đảm bảo về thời gian, có thiết bị được kết nối internet để tham gia hình thức đấu giá trực tuyến.

6.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

7. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

- Thời gian bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 08h00 ngày 13/11/2023 đến 16 giờ 00 ngày 27/11/2023 (*trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ và thứ bảy, chủ nhật*);

- Mua hồ sơ tham gia đấu giá tại: Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, Khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Mua và nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại: Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Số 106 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Khách hàng gửi hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ bằng hình thức thư bảo đảm về địa chỉ: Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Tầng 2, Số 106 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Người nhận: Mr Phan: 0868318120), việc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá kết thúc vào lúc **16 giờ 00 phút ngày 27/11/2023** (*Tính theo thời gian nhận hồ sơ từ nhân viên bưu chính. Các trường hợp hồ sơ được nhân viên bưu chính chuyển tới sau 16 giờ 00 phút ngày 27/11/2023 sẽ không được tiếp nhận.*)

- Sau khi mua và nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam theo nội dung quy định tại mục 8 thông báo này, người tham gia đấu giá chủ động đăng ký tài khoản hoặc liên hệ qua số điện thoại: 0976448446 để được hướng dẫn đăng ký tài khoản trực tuyến; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản và cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cách trả giá và các nội dung khác trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến online.daugiavietnam.vn

- Sau khi được hướng dẫn, khách hàng phải tạo tài khoản và cập nhật các thông tin của đơn vị tham gia đấu giá theo các nội dung được chỉ dẫn trên Trang thông tin điện tử đấu giá online.daugiavietnam.vn

8. Thời gian, địa điểm nộp số tiền đặt trước:

- Thời gian nộp tiền đặt trước đối với các khách hàng đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng thời hạn quy định: Từ ngày 27/11/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2023 (*theo giờ làm việc của Ngân hàng*).

- Số tiền đặt trước tham gia đấu giá được chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản theo thông tin cụ thể như sau:

+ Chủ tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

+ Số tài khoản: 86 0000 3379, tại BIDV- Chi nhánh Hải Vân

+ Nội dung: “*Công ty A, nộp tiền đặt trước đấu giá Khu đất ký hiệu A9*”

- Trường hợp đến 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2023 số tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá không “*Báo Có*” hoặc “*Báo Có*” vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam sau thời hạn quy định nêu trên thì hồ sơ của người đó không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá.

9. Thời gian, địa điểm mở cuộc đấu giá trực tuyến:

- **Thời gian đấu giá:** Bắt đầu từ 14h00 đến 15h00, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

- **Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:** Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: <https://online.daugiavietsnam.vn>

10. Thời gian, địa điểm nhận lại tiền đặt trước:

- Thời gian nhận lại tiền đặt trước: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam trả lại tiền đặt trước vào ngày 05/12/2023. Những khách hàng không trúng đấu giá, không vi phạm quy chế đấu giá được nhận lại tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản theo đúng số tài khoản khách hàng đã cung cấp trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

11. Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Điện thoại: 024.39842728/hotline: 0976 448 446 và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Cổng điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản: dgts.moj.gov.vn;
- Cổng điện tử về tài sản công taisancong.vn;
- Các điểm niêm yết theo quy định luật đấu giá tài sản;
- Cơ quan báo chí (*Báo Đà Nẵng*);
- Lưu hồ sơ;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Giang

7-C
TY
P DA
IA
AM
-T.P

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 199A/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất
tại Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về giá đất;
Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành
phố Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu đất
A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố
Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất có
ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
Căn cứ Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành
phố Đà Nẵng về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất có ký hiệu A9
mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố
Đà Nẵng về việc phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số
4300/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê
duyet đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt,
phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;
Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố
Đà Nẵng về việc phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số
4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê
duyet Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất A9 mặt tiền đường
Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà.
Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 363/TTr-
STNMT ngày 24/8/2023, Công văn số 126/HĐTĐGD ngày 12/8/2023 của Hội

đồng thẩm định giá đất, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đã họp, thảo luận tại cuộc họp giao ban ngày 31/8/2023, kết quả biểu quyết của các thành viên UBND thành phố tại cuộc họp UBND thường kỳ ngày 31/8/2023 (Thông báo số 378/TB-VP ngày 08/9/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê đối với khu đất Ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà là **146.993.907 đồng/m²** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, chín trăm lẻ bảy đồng/m²); thời hạn sử dụng: 50 (năm mươi) năm; hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; mục đích sử dụng: Đất thương mại dịch vụ (theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố và điểm 4 Thông báo số 610/TB-VP ngày 19/12/2022 của Văn phòng UBND thành phố).

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng căn cứ giá khởi điểm tại Điều 1 nêu trên, có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan, tổ chức đấu giá theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

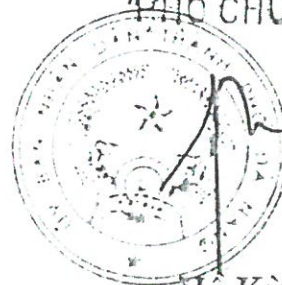
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch quận Sơn Trà; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND TP (để b/cáo);
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, STNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 687/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Sơn Trà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-STNMT ngày 15 tháng 3 năm 2023; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố Đà Nẵng (Công văn số 870/VP-ĐTĐT ngày 20/3/2023 của Văn phòng UBND thành phố).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Sơn Trà với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nội Hiền Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ... + (11)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)		6339,1692	315,6984	81,5264	152,8564	116,6602	431,7125	186,5836	5054,1317
1	Đất nông nghiệp	NNP	3755,1479	2,9571	1,5346	0,2597	1,9202	0,0105	2,6040	3745,8618

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Món Thái	Nại Hiền Đông	Phước Mỹ	Thị Quang
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ... + (11)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,0000							
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	0,0000							
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	3,2108	0,9313	0,4704	0,1503	0,1337	0,0000	0,5340	0,9911
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	9,9440	2,0258	1,0642	0,1094	1,7865	0,0105	2,0700	2,8776
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,0000							
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	2591,1034							2591,1034
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	1150,8897							1150,8897
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	0,0000							
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,0000							
1.8	Đất làm muối	LMU	0,0000							
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,0000							
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2499,6717	307,2200	79,9185	149,5635	97,5037	420,8259	158,9323	1285,7078
	<i>Trong đó:</i>									
2.1	Đất quốc phòng	CQP	215,6692	5,6574	2,0307		0,0090	0,6431	6,4707	200,8583
2.2	Đất an ninh	CAN	5,0499	0,9926	2,4757	0,0795	0,2238	0,1484	0,5321	0,5978
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	69,4635	41,0849			0,5092	2,7180		25,1514
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,0000							
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	398,3599	10,3846	1,1078	5,4846	1,1184	103,5758	16,7413	259,9474
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	35,2454	0,0935			0,5356	8,6616		25,9547
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,0000							
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,0000							
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	643,8929	110,1367	28,4785	46,6164	38,0762	95,8584	67,2996	257,4271
	<i>Trong đó:</i>									
2.9.1	Đất giao thông	DGT	548,7796	89,3826	19,2605	34,8297	34,0567	86,6199	52,6129	232,0173
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	1,2576	0,1203						1,1373
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	6,8000	1,3052		2,9624	0,2234	0,8451	0,4112	1,0527
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	1,6293	0,1072	0,0508	1,1290	0,1319	0,0619	0,0469	0,1016
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	43,1673	9,9710	7,8734	4,8666	2,4691	4,7682	10,0631	3,1559
2.9.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	1,6316					1,2568		0,3748
2.9.7	Đất công trình năng lượng	DNL	1,0301	0,3748		0,3534				0,3019
2.9.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	9,4386	7,6642		1,3117	0,0444			0,4183
2.9.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia		0,0000							

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nại Hiền Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(11)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2.9.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,5076			0,4062			0,1014	
2.9.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	3,1323					0,7036		2,4287
2.9.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	18,5171	0,8975	0,8294	0,1493	0,2929	0,6214	2,5579	13,1687
2.9.13	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	1,6433	0,0104		0,0694	0,2335		0,9434	0,3866
2.9.14	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,0000							
2.9.15	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,1429		0,1429					
2.9.16	Đất chợ	DCH	6,2156	0,3035	0,3215	0,5387	0,6243	0,9815	0,5628	2,8833
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,0000							
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,1860	0,4108	0,4155	0,0806	0,1032	0,0811	0,0678	0,0270
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	36,8539	6,3696	0,0000	3,2969	0,6874	11,4851	8,6927	6,3222
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,0000							
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	609,6390	109,9339	45,0165	36,9021	55,3677	82,9439	58,0050	221,4699
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	5,2113	0,1708	0,3210	2,5706	0,1923	0,3681	0,6270	0,9615
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,7678		0,0478		0,0476	0,1021	0,0299	3,5404
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,0000							
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,0555	0,2461	0,0250	0,6566	0,6333	0,3676	0,4662	0,6619
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	397,4048	21,7391		53,7715		92,0025		229,8917
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	74,5354					21,6387		52,8967
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,3362			0,1047		0,2315		
3	Đất chưa sử dụng	CSD	84,3496	5,5213	0,0733	3,0332	17,2363	10,8761	25,0473	22,5621

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2023 của quận Sơn Trà

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nại Hiền Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(11)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2)		1,0696	0,1056	0,0000	0,0519	0,2383	0,0000	0,4816	0,1922
1	Đất nông nghiệp	NNP	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,0000							
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	0,0000							
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,0000							
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,0000							
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,0000							
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,0000							

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nại Hiên Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ... + (11)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	0,0000							
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	0,0000							
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,0000							
1.8	Đất làm muối	LMU	0,0000							
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,0000							
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,0696	0,1056	0,0000	0,0519	0,2383	0,0000	0,4816	0,1922
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,0000							
2.2	Đất an ninh	CAN	0,0000							
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,0000							
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,0000							
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,0000							
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,0000							
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,0000							
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,0000							
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,2501	0,0217	0,0000	0,0082	0,0014	0,0000	0,2188	0,0000
	<i>Trong đó:</i>		0,0000							
2.9.1	Đất giao thông	DGT	0,0108						0,0108	
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	0,0000							
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	0,0000							
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,0000							
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,0000							
2.9.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,0000							
2.9.7	Đất công trình năng lượng	DNL	0,0000							
2.9.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,0000							
2.9.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia		0,0000							
2.9.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,0000							
2.9.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,0000							
2.9.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,0000							
2.9.13	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,2393	0,0217		0,0082	0,0014		0,2080	
2.9.14	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,0000							
2.9.15	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,0000							
2.9.16	Đất chợ	DCH	0,0000							
2.10	Đất dành làm thẳng cánh	DDL	0,0000							

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nại Hiên Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4)= (5) + ... + (14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	<i>Trong đó:</i>		0,0000							
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	0,0000							
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP	0,0000							
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	0,0000							
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU	0,0000							
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	0,0000							
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU	0,0000							
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)	0,0000							
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(b)	0,0000							
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(c)	0,0000							
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>		0,0000							
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại đô thị chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,3915						0,3915	

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nại Hiên Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4)= (5) + ... + (14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2)		6,0767	2,0637	0,1609	0,3997	0,0000	2,5680	0,0186	0,8658
1	Đất nông nghiệp	NNP	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,0000							
	<i>Trong đó: Đất chuyển trồng lúa nước</i>	LUC	0,0000							
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,0000							
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,0000							
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,0000							
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,0000							

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nại Hiên Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ... + (14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	0,0000							
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	0,0000							
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,0000							
1.8	Đất làm muối	LMU	0,0000							
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,0000							
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6,0767	2,0637	0,1609	0,3997	0,0000	2,5680	0,0186	0,8658
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,0390							0,0390
2.2	Đất an ninh	CAN	0,5576	0,5307				0,0269		
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,0000							
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,0000							
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	4,8515	1,5330	0,1609	0,3997		2,3090		0,4489
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,0000							
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,0000							
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,0000							
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,0015	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0015	0,0000
	<i>Trong đó:</i>		0,0000							
2.9.1	Đất giao thông	DGT	0,0015						0,0015	
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	0,0000							
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	0,0000							
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,0000							
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,0000							
2.9.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,0000							
2.9.7	Đất công trình năng lượng	DNL	0,0000							
2.9.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,0000							
2.9.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia		0,0000							
2.9.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,0000							
2.9.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,0000							
2.9.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,0000							
2.9.13	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,0000							
2.9.14	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,0000							
2.9.15	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,0000							
2.9.16	Đất chợ	DCH	0,0000							
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,0000							

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				An Hải Bắc	An Hải Đông	An Hải Tây	Mãn Thái	Nội Hiền Đông	Phước Mỹ	Thọ Quang
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ... + (14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,0000							
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,0145						0,0145	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,0000							
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	0,0000							
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,6126							
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,0000					0,2321	0,0026	0,3779
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,0000							
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,0000							
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	0,0000							
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,0000							
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,0000							

(Vị trí các loại đất trong năm kế hoạch sử dụng đất được thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023, tỷ lệ 1/5.000 do Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà xác lập ngày 14/02/2023).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND quận Sơn Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Công thông tin điện tử của thành phố Đà Nẵng. / *Nam*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND thành phố (B/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- CVP và các PCVP TP;
- Lưu: VT, DTĐT.

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~5.16~~ /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư Pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;



Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo Công văn số 6269/UBND-ĐTĐT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố về việc triển khai nội dung Thông báo số 181-TB/TU ngày 10/9/2021 của Thành ủy;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Căn cứ Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Theo Thông báo số 610/TB-VP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng UBND thành phố về việc bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch đối với khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, Ngô Quyền và Phạm Quang Ảnh, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 12 /TTr-STNMT ngày 31 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu xây dựng đối với Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt phường An Hải Đông, quận Sơn Trà vào điểm a, khoản 7, Điều 1, Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố, cụ thể như sau:

- Chức năng công trình xây dựng trên đất: Trung tâm thương mại và khách sạn (trong đó khối đế ≤ 05 tầng được sử dụng để làm Trung tâm thương mại).

- Số tầng hầm là từ 03 đến 05 tầng được sử dụng làm Gara Ô tô ngầm chứa xe con (theo điều 2.2.2 QCVN 13:2018/BXD)

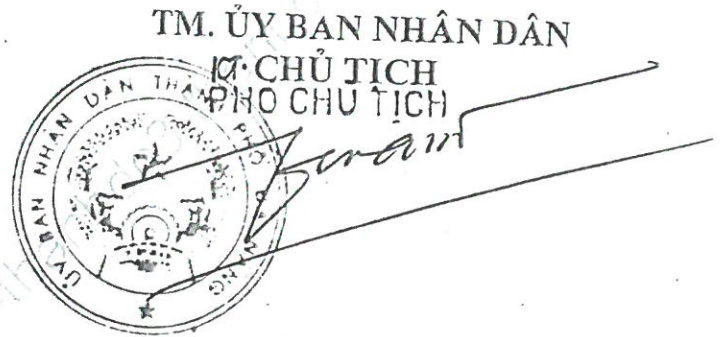
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các văn bản không trái với nội dung Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà; Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng. / *Non*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT. *16*



Lê Quang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 531/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

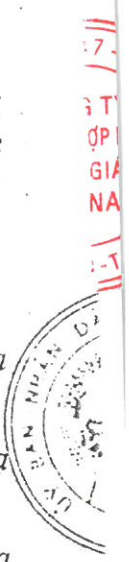
Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư Pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;



Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo Công văn số 6269/UBND-ĐTĐT ngày 22/9/2022 của UBND thành phố về việc triển khai nội dung Thông báo số 181-TB/TU ngày 10/9/2021 của Thành ủy;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố về việc Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Theo Thông báo số 610/TB-VP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng UBND thành phố về việc bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch đối với khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, Ngô Quyền và Phạm Quang Ảnh, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 18 /TTr-STNMT ngày 31 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu xây dựng tại điểm c, khoản 5, mục I của Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà kèm theo Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố, cụ thể như sau:

- Chức năng công trình xây dựng trên đất: Trung tâm thương mại và khách sạn (trong đó khối để ≤ 05 tầng được sử dụng để làm Trung tâm thương mại).

- Số tầng hầm là từ 03 đến 05 tầng được sử dụng làm Gara Ô tô ngầm chứa xe con (theo điều 2.2.2 QCVN 13:2018/BXD)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các văn bản không trái với nội dung Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà; Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

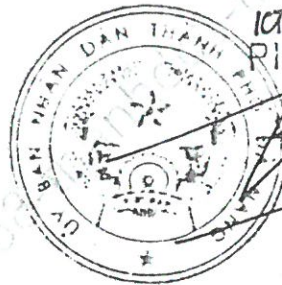
Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT. 15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4299~~/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư Pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường



trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của quận Sơn Trà;

Căn cứ Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt danh mục đấu giá quyền sử dụng đất đợt 1 năm 2021 trên địa bàn thành phố;

Căn cứ nội dung Công văn số 6269/UBND-ĐTĐT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố về việc triển khai nội dung Thông báo số 181/TB-TU ngày 10 tháng 9 năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 637/TTr-STNMT ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Báo cáo số 940 BC-STNMT ngày 43 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất có ký hiệu A9 Võ Văn Kiệt thuộc phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

(Đính kèm phương án đấu giá chi tiết)

Điều 2. Căn cứ Phương án đấu giá được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố thực hiện các bước tiếp theo để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà; Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT.

15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam

S.Đ.Đ.Đ.



PHƯƠNG ÁN

**Đầu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền
đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà**

*(Kèm theo Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**I. DANH MỤC THỪA ĐẤT, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, HẠ TẦNG KỸ
THUẬT, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, QUY HOẠCH
XÂY DỰNG VÀ THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Danh mục loại đất

Khu đất có ký hiệu A9 Võ Văn Kiệt thuộc phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Vị trí khu đất

- Khu đất thuộc Phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp đường Võ Văn Kiệt;

+ Phía Tây giáp đường Ngô Quyền;

+ Phía Đông giáp đường Phạm Quang Ảnh;

+ Phía Nam giáp đất ở chính trang;

3. Diện tích khu đất: 1.608m²

(Theo Phiếu xác nhận Kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng xác lập ngày 14/10/2020)

4. Hạ tầng kỹ thuật

Khu đất đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật.

5. Quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất

a) Quy hoạch xây dựng

Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà.

b) Kế hoạch sử dụng đất

Khu đất nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của quận Sơn Trà đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 25/3/2021.

c) Các chỉ tiêu xây dựng: Theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà.

- Thành phần sử dụng đất:

+ Mật độ xây dựng : $\leq 53,3\%$; (khối tháp tương đương $\leq 37,5\%$)

+ Hệ số sử dụng đất: ≤ 13 lần;

+ Khoảng lùi thối thiếu: Phía đường Võ Văn Kiệt - đường Ngô Quyền - đường Phạm Quang Ảnh lùi 6m so với chỉ giới đường đỏ, cạnh hướng Nam lùi vào 4,0m so với ranh giới đất;

+ Tầng cao xây dựng: ≤ 30 tầng (trong đó có khối đế ≤ 5 tầng);

+ Chiều cao xây dựng: ≤ 110 m (theo quy hoạch bề mặt giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không, được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 11/3/2013).

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông, cao độ, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc: Khớp nối với hạ tầng hiện trạng tại khu vực.

+ Thoát nước: Nước mưa và nước thải thoát riêng. Nước thải được xử lý đảm bảo theo quy định trước khi đầu nối vào nguồn tiếp nhận.

6. Nguồn gốc thửa đất

Ủy ban nhân dân thành phố giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý

7. Thông tin về dự án đầu tư

a) Hình thức đầu tư: Thực hiện dự án đầu tư .

b) Mục tiêu đầu tư: Đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt.

c) Nguồn vốn đầu tư: 100% của nhà đầu tư

d) Tiến độ thực hiện dự án

Đất được Nhà nước cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

II. MỤC ĐÍCH, HÌNH THỨC CHO THUÊ ĐẤT, THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Mục đích sử dụng đất

Đất Thương mại dịch vụ

2. Hình thức cho thuê đất

Thuê đất theo hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê.

3. Thời hạn sử dụng đất

50 (năm mươi) năm kể từ ngày ký Quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền thuê đất.

III. DỰ KIẾN THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Trong Quý I năm 2022 (thời gian đấu giá chính thức sẽ được ghi trên Phiếu tham dự đấu giá và gửi cho người tham gia đấu giá).

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC THAM GIA ĐẤU GIÁ, TIỀN MUA HỒ SƠ ĐẤU GIÁ VÀ KHOẢN TIỀN ĐẶT TRƯỚC PHẢI NỘP KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

a) Những người được đăng ký tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Điều 56 của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng các tiêu chí khác đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; có đủ các điều kiện tham gia đấu giá theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND thành phố và điều kiện theo phương án này.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

b) Những người không được đăng ký tham gia đấu giá

Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Điều kiện được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Những người được đăng ký tham gia đấu giá quy định tại điểm a khoản 1 Mục IV Phương án này được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định, trong đó có các nội dung cam kết chính sau:

- Cam kết đã xem hiện trạng tài sản đấu giá; phương án đấu giá; các giấy tờ về tài sản đấu giá quyền sử dụng đất có liên quan và cam kết không có khiếu nại về sau.

- Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, thực hiện xây dựng đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ, tổng mức đầu tư dự án.

- Cam kết nộp đủ tiền thuê đất theo đúng thời hạn quy định.

- Cam kết chịu kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án theo quy hoạch được UBND thành phố phê duyệt.

- Cam kết thực hiện dự án đầu tư theo đúng tiến độ đăng ký và chỉ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án sau khi hoàn thành các hạng mục xây dựng công trình chính theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp không triển khai đầu tư xây dựng dự án theo cam kết thì bị thu hồi đất mà không bồi thường.

- Cam kết thực hiện đúng các hình thức xử lý của UBND thành phố nếu không thực hiện đúng các cam kết nêu trên.

b) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện đầu tư và có vốn pháp định phù hợp với lĩnh vực kinh doanh theo quy định pháp luật.

c) Có Báo cáo tổng quát dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu quy hoạch, tiến độ và tổng mức đầu tư dự án. Trong đó lưu ý về năng lực điều hành, hoạt động: Thuyết minh năng lực điều hành, kinh nghiệm triển khai hoạt động của Nhà đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động của dự án.

d) Có đủ điều kiện về vốn, kỹ thuật, năng lực tài chính như sau

- Có hồ sơ, giấy tờ chứng minh vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Hồ sơ giấy tờ chứng minh điều kiện vốn phải bao gồm:

+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của người tham gia đấu giá tại thời điểm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất. Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

+ Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của người tham gia đấu giá trong đó thể hiện người tham gia đấu giá đã góp đủ số vốn đã cam kết. Báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập;

+ Trường hợp người tham gia đấu giá là doanh nghiệp thành lập mới (dưới 01 (một) năm và chỉ áp dụng cho dự án thứ nhất) thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư thẩm định giá, định giá của tổ chức được phép hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của người tham gia đấu giá không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án.

- Có cam kết của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác về việc vay vốn để thực hiện dự án hoặc các văn bản khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính bao gồm một trong hai văn bản sau đây:

+ Cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cam kết cho người tham gia đấu giá vay phân vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư.

+ Bảo lãnh về năng lực tài chính của người tham gia đấu giá với mức bảo lãnh tối thiểu cho phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư.

+ Ngoài các giấy tờ nêu trên, người tham gia đấu giá còn có thể cung cấp thêm các giấy tờ sau: Cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; Tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư....

- Trường hợp tại cùng một thời điểm, người tham gia đấu giá tham gia nhiều dự án đầu tư và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có), người tham gia phải lập danh mục dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác và đảm bảo tổng số vốn chủ sở hữu của mình đáp ứng đủ cho toàn bộ vốn chủ sở hữu mà người tham gia đấu giá cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác theo quy định.

e) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

g) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được xác định theo các căn cứ sau đây:

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án địa phương được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

3. Việc tổ chức thẩm định điều kiện thực hiện dự án đầu tư

Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất gửi các hồ sơ có liên quan theo quy định tại điểm a, b, c, d, e tại khoản 2 nêu trên đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định theo quy định, cụ thể:

- Trước thời hạn kết thúc việc tiếp nhận hồ sơ 05 (năm) ngày làm việc, Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Quản lý đất đai) về ngày kết thúc nhận hồ sơ, để gửi giấy mời cho các cơ quan, đơn vị có liên quan họp thẩm định điều kiện thực hiện dự án đầu tư. Về thành phần, thời gian và địa điểm họp thẩm định do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định.

- Sau thời điểm kết thúc nhận hồ sơ không quá 1/2 (nửa) ngày làm việc, đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất phối hợp với đơn vị tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất cung cấp các hồ sơ có liên quan theo quy định đến Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Quản lý đất đai).

- Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định điều kiện để thực hiện dự án đầu tư của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

- Sau khi có kết quả thẩm định (lập bằng Biên bản), Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả cho đơn vị thực hiện cuộc đấu giá để thông báo cho người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất biết về kết quả thẩm định điều kiện để thực hiện dự án đầu tư trước thời điểm mở phiên đấu giá.

4. Tiền bán hồ sơ

Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá và việc xử lý phí mua hồ sơ tham gia đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

5. Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá

Tiền đặt trước 20% (Hai mươi phần trăm) tổng giá trị sử dụng đất của khu đất tính theo giá khởi điểm. Việc thu, nộp tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật đấu giá tài sản.

6. Tiền mua hồ sơ và khoản tiền đặt trước khi tham gia đấu giá được quy định cụ thể trong quy chế và thông báo mời đấu giá.

7. Hồ sơ tham gia đấu giá

a) Đăng ký tham gia đấu giá:

47
NG
HỘ
UG
TN
EN

- Người có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện, có nguyện vọng tham gia đấu giá phải mua và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được tiếp nhận không hạn chế về số lượng và được bảo quản theo chế độ "mật". Thời điểm bán hồ sơ mời đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (trong giờ hành chính) liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 (hai) ngày. Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước khi mở cuộc đấu giá.

- Sau khi hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, người tham gia đấu giá sẽ được hướng dẫn đăng ký tài khoản và được cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản về cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cách trả giá và các nội dung khác trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

- Người đăng ký tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để đăng ký tham gia đấu giá khu đất trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản theo hướng dẫn tại quy chế đấu giá của tổ chức thực hiện đấu giá.

- Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền để đảm bảo việc đăng ký đấu giá đúng hạn theo Thông báo đấu giá.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá trên cổng thông tin điện tử của tổ chức thực hiện đấu giá phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn của tổ chức đấu giá tài sản trực tuyến.

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, hồ sơ người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.

V. HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, BƯỚC GIÁ VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CUỘC ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

1. Hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

Đấu giá bằng hình thức trực tuyến.

2. Phương thức đấu giá quyền sử dụng đất

Đấu giá quyền sử dụng đất theo phương thức trả giá lên.

3. Bước giá

- Bước giá: 10.000 đồng/m².

4. Trình tự thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến

a) Tổ chức đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến.

b) Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

c) Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức đấu giá, thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá và thời điểm kết thúc đấu giá, bước giá đã được công bố.

d) Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức trả giá lên thì người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá.

đ) Đấu giá viên được tổ chức đấu giá chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá quy định tại điểm d khoản 4 này, công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

e) Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

VI. KINH PHÍ, NGUỒN CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kinh phí, nguồn kinh phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính.

VII. DỰ KIẾN GIÁ TRỊ THU ĐƯỢC VÀ ĐỀ XUẤT VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

Dự kiến số tiền thu được thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê là: 264.678.086.400 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm đồng);

Tiền sử dụng đất được nộp vào ngân sách Nhà nước.

VIII. PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Theo Điều 56 Luật đấu giá tài sản (Bộ tiêu chí và thang điểm lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đã được thống nhất tại điểm 4 Thông báo số 571/TB-VP ngày 11/10/2021 của Văn phòng UBND thành phố về kết luận cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố ngày 04/10/2021).

IX. ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ THỦ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ

T
Y
D
A
I
A
N
T
P

1. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng, số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Thù lao dịch vụ đấu giá

Thực hiện theo Điều 66 Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản, Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

X. NIÊM YẾT, THÔNG BÁO VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất

- Tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tại trụ sở của đơn vị mình, nơi tổ chức cuộc đấu giá và trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.
- Các thông tin chính phải niêm yết, bao gồm:
 - a) Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá;
 - b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá;
 - c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá;
 - d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá;
 - đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá trong trường hợp công khai giá khởi điểm;
 - e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước;
 - g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá;
 - h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá;

2. Thông báo việc đấu giá quyền sử dụng đất

Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại điểm 1 mục X của phương án này, thì đơn vị tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc thành phố Đà Nẵng, trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 (hai) ngày làm việc. Thời gian thông báo công khai lần thứ hai ít nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày mở cuộc đấu giá. Bên cạnh đó, Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đăng tải thông báo công khai việc đấu

giá trên hệ thống thông tin điện tử đấu giá trực tuyến theo thỏa thuận với người có tài sản.

Nội dung thông báo công khai việc đấu giá tài sản bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá;
- b) Thời gian, địa điểm đấu giá tài sản;
- c) Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá;
- d) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá trong trường hợp công khai giá khởi điểm; tiền đặt trước;
- đ) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

XI. GIÁM SÁT THỰC HIỆN CUỘC BÁN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất đúng với trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và nội dung cụ thể tại hợp đồng thuê thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm cử đại diện tham dự và mời đại diện các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Thanh Tra thành phố, Tài chính, chính quyền địa phương nơi có đất bán đấu giá và đại diện tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tham dự, giám sát thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất.

XII. PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, đơn vị tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt chuyển kết quả đấu giá, biên bản cuộc đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ và Biên bản kết quả cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập hồ sơ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Hồ sơ trình ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và nội dung công nhận kết quả đấu giá, bao gồm:

a) Dự thảo quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, có các nội dung chính sau đây:

- Tên, địa chỉ của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất;
- Vị trí, diện tích, mục đích sử dụng, hình thức, thời hạn sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với thửa đất, khu đất (nếu có);
- Số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

- Thời gian phải nộp tiền thuê đất;
 - Trách nhiệm và thời hạn thực hiện việc kê khai nộp tiền thuê đất của người trúng đấu giá;
 - Trách nhiệm và thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính và hậu quả pháp lý của việc vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước;
 - Trách nhiệm và thời hạn thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá trong trường hợp người trúng đấu giá không thực hiện nộp tiền đúng theo thông báo của cơ quan thuế;
 - Đơn vị thực hiện ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp đấu giá theo hình thức thuê đất) và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho người trúng đấu giá;
 - Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan (nếu có).
- b) Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất;
 - c) Hồ sơ thửa đất, khu đất đấu giá;
 - d) Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất;
 - đ) Báo cáo về việc tổ chức thực hiện cuộc đấu giá và Biên bản kết quả cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình và hồ sơ từ Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

4. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình và hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

5. Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá được gửi cho: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà; Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông và người trúng đấu giá.

XIII. THỜI HẠN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá của UBND thành phố Đà Nẵng, người trúng đấu giá phải thực hiện việc kê khai và nộp Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá tại cơ quan văn phòng đăng ký đất đai. Thời hạn nộp hồ sơ tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

Quá thời hạn trên, người trúng đấu giá không thực hiện việc kê khai và nộp quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, cơ quan văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế để ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

2. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT.

3. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do cơ quan văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho người trúng đấu giá thuê đất về nghĩa vụ tài chính. Thông báo nộp tiền thuê đất bao gồm các nội dung sau:

a) Số tiền thuê đất phải nộp và phương thức, địa điểm, thời gian phải nộp theo kết quả trúng đấu giá đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định công nhận;

b) Tên, địa chỉ và số tài khoản tại kho bạc nhà nước để nộp tiền thuê đất trúng đấu giá;

c) Thời hạn yêu cầu nộp tiền thuê đất trúng đấu giá;

d) Thời hạn chuyển giao chứng từ đã nộp tiền thuê đất trúng đấu giá cho cơ quan tài nguyên và môi trường;

4. Đối với trường hợp nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo thông báo;

Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo thông báo.

Quá thời hạn nêu trên, người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá thuê đất vào Ngân sách thành phố Đà Nẵng thì Trung tâm Phát triển quỹ đất báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố hủy kết quả trúng đấu giá theo khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Số tiền đặt trước được sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá

Sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan tài nguyên và môi trường trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, ký hợp đồng thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; Chi phí liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người trúng đấu giá nộp

theo quy định hiện hành.

XIV. HỦY KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ

1. Kết quả trúng đấu giá bị hủy trong trường hợp sau

a) Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

b) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.

c) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản.

d) Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

đ) Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản.

e) Trong trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền theo đúng phương án đấu giá quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật (khoản 21 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ).

2. Trong trường hợp kết quả trúng đấu giá bị hủy theo quy định tại khoản 1 Mục này thì Trung tâm Phát triển quỹ đất lập hồ sơ, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định hủy kết quả trúng đấu giá. Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau diện tích đất và số tiền đã nhận (trừ số tiền đặt trước). Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định pháp luật.

XV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác được thực hiện theo pháp luật đất đai, pháp luật đấu giá tài sản; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư Pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan./.

ve

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: H300/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu 9 mặt
tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu
tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài
sản;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;

Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất,
chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng
4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư
Pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có
thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng
6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi
trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác
định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;



Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của quận Sơn Trà;

Căn cứ Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt danh mục đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố;

Căn cứ nội dung Công văn số 6269/UBND-ĐTĐT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố về việc triển khai nội dung Thông báo số 181/TB-TU ngày 10 tháng 9 năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 940/BC-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

1. Tên khu đất

Khu đất có ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt.

2. Địa điểm

- Phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp đường Võ Văn Kiệt;

+ Phía Tây giáp đường Ngô Quyền;

- + Phía Đông giáp đường Phạm Quang Ảnh;
- + Phía Nam giáp đất ở chính trang;

3. Diện tích khu đất: 1.608m²

4. Hạ tầng kỹ thuật

Khu đất đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật.

5. Tài sản gắn liền trên khu đất: Không có.

6. Mục đích sử dụng đất, hình thức và thời hạn sử dụng đất

- Mục đích sử dụng đất: Đất Thương mại – Dịch vụ
- Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất theo hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê
- Thời hạn sử dụng đất: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày ký Quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền thuê đất.

7. Quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất

a) Quy hoạch xây dựng

Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà.

b) Kế hoạch sử dụng đất

Khu đất nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của quận Sơn Trà đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 25/3/2021.

8. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng, số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Cục thuế thành phố và các đơn vị có liên quan thẩm định về năng lực thực hiện dự án và năng lực tài chính của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà; Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân



H. C. IAU V / SG

phường An Hải Đông, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT.

15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam
Lê Quang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2685/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL1/500
Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về Luật quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định 9081/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng đường Nguyễn Văn Linh nối dài và cầu qua sông Hàn;

Căn cứ Quyết định 1900/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Sơ đồ ranh giới sử dụng đất các lô đất A20, A2-1, A17, A2-2, A9, A19, A13 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt thuộc phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 5878/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết TL 1:500 khu đất A9 đường Võ Văn Kiệt;

Căn cứ Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố - đợt 1, năm 2019;

Theo Công văn 3650/UBND-QLDTh ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố;

Xét Tờ trình Tờ trình số 69/TTr-TTPTQĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết TL 1:500 Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5058/TTr-SXD ngày 16 tháng 7 năm 2020,



==
3
1
0
M
I
A
I
E
T
T
E

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết TL 1:500 Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, kèm theo bản vẽ do Viện Quy hoạch Xây dựng lập với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, ranh giới, quy mô

a) Vị trí: Khu đất nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

b) Ranh giới được xác định bởi các điểm: R1, R2,... , R12 (có bản vẽ đính kèm). Và được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp : đường Võ Văn Kiệt;

+ Phía Nam giáp : đất ở chính trang;

+ Phía Đông giáp : đường Phạm Quang Ảnh;

+ Phía Tây giáp : đường Ngô Quyền.

c) Quy mô: Tổng diện tích điều chỉnh quy hoạch: 1.608 m²

2. Quy hoạch sử dụng đất

a) Nội dung quy hoạch

- Xác định các chỉ tiêu quy hoạch khối công trình thương mại dịch vụ;

- Sắp xếp tổ chức lại không gian cảnh quan nhằm hoàn thiện cảnh quan khu vực;

- Đề làm cơ sở tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố;

- Khớp nối quy hoạch với các khu vực lân cận.

b) Chỉ tiêu quy hoạch

- Mục đích sử dụng đất : Đất thương mại dịch vụ;

- Mật độ xây dựng : $\leq 53,3\%$;

- Hệ số sử dụng đất : $\leq 13,0$;

- Khoảng lùi tối thiểu : phía đường Võ Văn Kiệt – đường Ngô Quyền – đường Phạm Quang Ảnh lùi 6m so với chỉ giới đường đỏ, cạnh hướng Nam lùi vào 4,0m so với ranh giới đất;

- Tầng cao xây dựng: : ≤ 30 tầng (trong đó có khối đế ≤ 5 tầng);

- Chiều cao xây dựng : ≤ 110 m (theo quy hoạch bề mặt giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không, được phê duyệt tại Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 11/3/2013).

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Thành phần sử dụng đất	Quy hoạch	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
01	Đất xây dựng công trình	857	53,30
02	Đất cây xanh	393	24,44
03	Đất giao thông, sân bãi	358	22,26
	Tổng	1.608	100,00

3. Quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông

- Cấp đường: Giao thông nội bộ.
 - Kết cấu: mặt đường nhựa và bê tông xi măng.
 - b) Chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước
 - Cao độ thiết kế: Khu vực thiết kế nằm trong khu dân cư đã được hình thành, đã được san nền hoàn thiện.
 - Thoát nước mặt: Khu vực thiết kế là công trình nên nước trong khu vực được thu gom vào các tuyến mương công trình, sau đó đầu nối vào các tuyến mương hiện trạng xung quanh.
 - c) Thoát nước thải và quản lý chất thải rắn
 - Thoát nước thải: Nước thải được xử lý tại trạm xử lý của công trình đặt dưới công trình.
 - Chất thải rắn:
 - + Toàn bộ chất thải rắn được tập kết đến Trạm trung chuyển chất thải rắn của dự án.
 - + Vận chuyển toàn bộ chất thải đến bãi rác Khánh Sơn, thực hiện thỏa thuận với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.
 - d) Cấp nước
 - Tổng nhu cầu cấp nước: 45.99m³/ng.đ.
 - Giải pháp cấp nước:
 - + Nguồn cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt được đầu nối từ tuyến ống D200 PVC hiện trạng trên vỉa hè đường Ngô Quyền thuộc hệ thống cấp nước thành phố Đà Nẵng.
 - + Tuyến ống cấp nước có đường kính Ø100.
 - e) Cấp điện
 - Phụ tải: khoảng 2.001,04 kVA.
 - Nguồn cấp điện: Thông qua tuyến trung thế trên không thuộc xuất tuyến 473E13 trên đường Ngô Quyền của Điện Lực đầu nối vào. Toàn bộ tuyến được thiết kế theo phương pháp vận hành hở.
 - Đường dây trung thế:
 - Toàn tuyến được xây dựng mới hoàn toàn, dây dẫn đi ngầm theo nền hè đến cấp nguồn cho công trình.
 - Trạm biến áp:
 - Xây mới 01 trạm biến áp 2000 kVA-22/0.4kV cấp cho các phụ tải tiêu thụ điện. Trong đó máy biến áp được lắp đặt ở phòng điện và trong tầng hầm công trình. Trạm biến áp có bán kính cấp điện nhỏ nhất, gần đường giao thông để tiện thi công và quản lý sau này.
 - Đường dây hạ thế và đường dây chiếu sáng: Trong công trình chỉ để đề cập đến đường dây trung thế và trạm biến áp, phần đường dây hạ thế và đường dây chiếu sáng được tính toán đến khi công trình hình thành.
- Điều 2.**
- Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo các bước tiếp theo đúng quy định. Đồng thời, phối hợp Viện quy hoạch xây dựng thực hiện cắm mốc theo quy hoạch điều chỉnh được duyệt.
 - Giao UBND quận Sơn Trà chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức bàn



= 4 - G H J - 1 - 2

giao mốc giới, niêm yết và công bố công khai quy hoạch điều chỉnh được duyệt theo quy định. Thời hạn bàn giao mốc không quá 15 ngày, thời hạn công bố quy hoạch điều chỉnh không quá 20 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

- Giao Sở Xây dựng, UBND Sơn Trà quản lý quy hoạch được duyệt theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

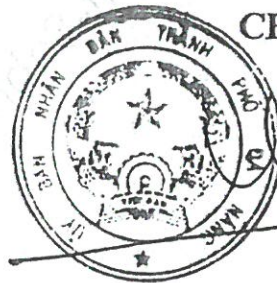
- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Tổng mặt bằng được duyệt hướng dẫn các thủ tục về đất đai theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những nội dung liên quan đến lô đất này tại Quyết định 1900/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng không còn hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Tài Chính; Chủ tịch UBND quận Sơn Trà; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐT.



Huỳnh Đức Thọ

BẢN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 185/QĐ-UBND NGÀY 27/THÁNG 11 NĂM 2020 CỦA CHỦ TỊCH UBND TP. ĐÀ NẴNG

SỞ BAN NHIỆM VỤ ĐÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ
SỞ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ

SỞ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÁ
CHỦ TỊCH

Trần Thị Thanh Tâm
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUY ĐỊNH
GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ

Đinh Yal
CÔNG TRINH

KHU ĐẤT 88 MẶT TIỀN ĐƯỜNG VÕ VĂN KIỆT
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG AN HẢI ĐÔNG, QUẬN SƠN TRÁ, TP. ĐÀ NẴNG

TÊN BẢNG: ĐỀ NGHỊ QUY HOẠCH CHẾ BIẾN 1:6.0

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH

TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ CHỖ ĐẶT THẺ KẾ

CHỦ TRƯỞNG THẺ KẾ

CHỦ NHIỆM THẺ KẾ

TRƯỞNG PHÒNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

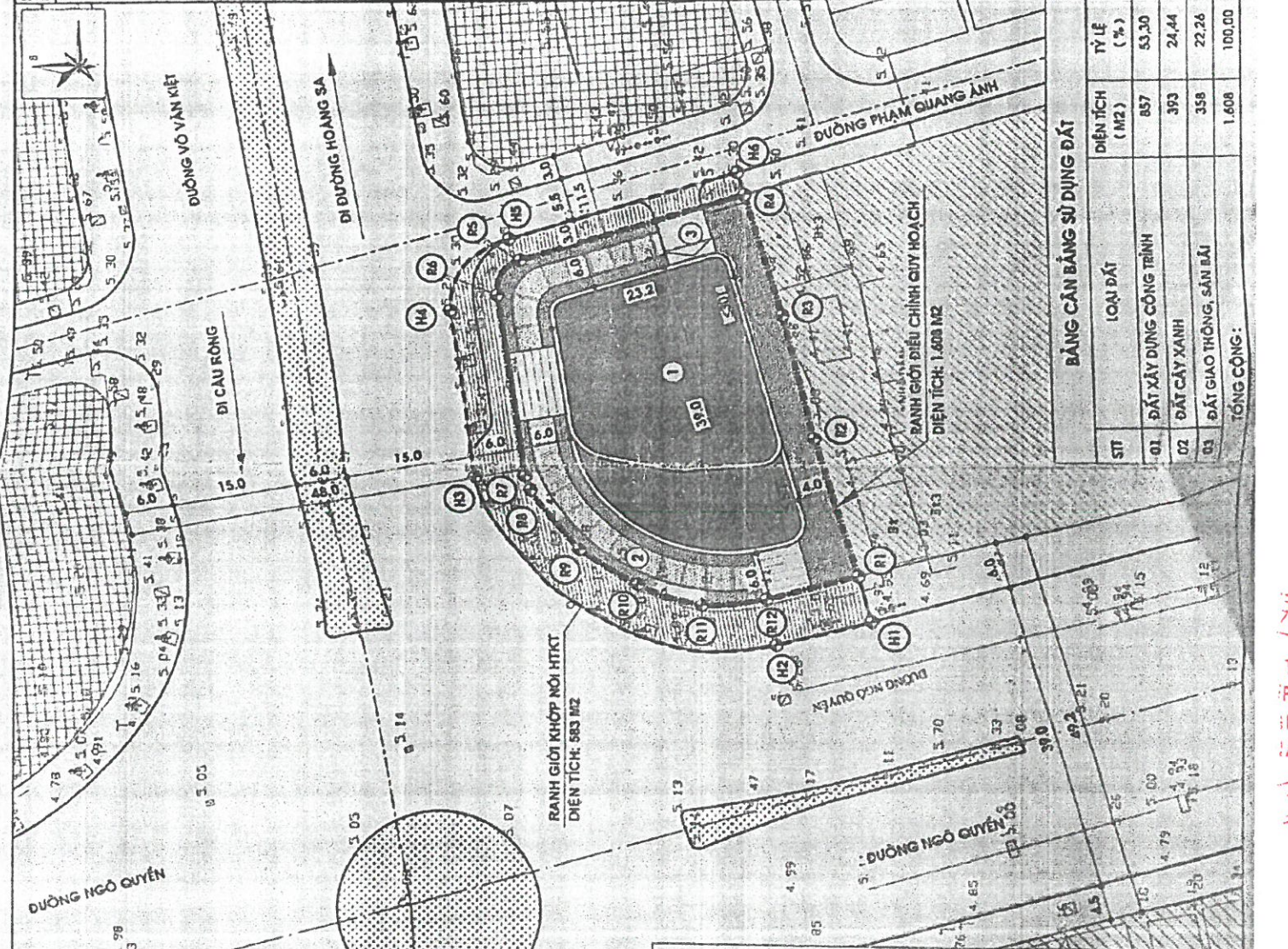
QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG

QUẢN LÝ THI CÔNG



BẢNG THÔNG KÊ TOA ĐỘ BÊN GIỚI

ĐIỂM	X	Y
R1	X=525081.9986	Y=1776467.3937
R2	X=525100.0330	Y=1776472.4000
R3	X=525115.8792	Y=1776476.3452
R4	X=525131.4058	Y=1776481.0459
R5	X=525123.1456	Y=1776508.5090
R6	X=525118.6246	Y=1776511.2944
R7	X=525094.9310	Y=1776506.5772
R8	X=525093.1104	Y=1776506.5772
R9	X=525085.2336	Y=1776500.8978
R10	X=525080.7154	Y=1776493.9293
R11	X=525078.1052	Y=1776488.1717
R12	X=525078.9546	Y=1776478.2781
H1	X=525076.2246	Y=1776465.7681
H2	X=525073.0540	Y=1776477.1380
H3	X=525094.7590	Y=1776513.1990
H4	X=525116.6580	Y=1776517.0410
H5	X=525126.8780	Y=1776509.8390
H6	X=525134.2815	Y=1776481.9004

* TOA ĐỘ BÊN GIỚI QUY HOẠCH ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI CÁC ĐIỂM R1, R2, ..., R12 ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI CÁC ĐIỂM H1, H2, ..., H6 VÀ R1, R2, R3, R4.

CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH:

- MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT: THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 53.3%
- KHUÔNG LƯỚI TỐI THIỂU:
 - + CÁC MẶT GIÁP ĐƯỜNG VÕ VĂN KIỆT, NGÔ QUYỀN VÀ PHẠM QUANG ANH LƯỚI 06 MÉT;
 - + MẶT CÓN LẠI LƯỚI 04 MÉT.
- HẺ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT: 5/13.000
- TẦNG CAO XÂY DỰNG: 5/30 TẦNG;
- CHIỀU CAO XÂY DỰNG: 5/110M (THEO QUY HOẠCH BÊN GIỚI HẠN ĐỘ CAO CHỜNG NGẠI VẬT HẰNG KHÔNG, ĐƯỢC PHÉP ĐƯỢT TẠI QUYẾT ĐỊNH 1789/QĐ-UBND NGÀY 11/3/2013)

*** KÝ HIỆU:**

- BÊN GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH (ĐT: 1.608 M2)
- BÊN GIỚI KHỚP NỐI HỆ THỐNG HTKT (ĐT: 583 M2)
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT CÂY XANH
- KHỐI CÔNG TRÌNH
- KHUON VĒN - VUỐN ĐẠO
- LỐI VÀNG LƯỜNG HẦM

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

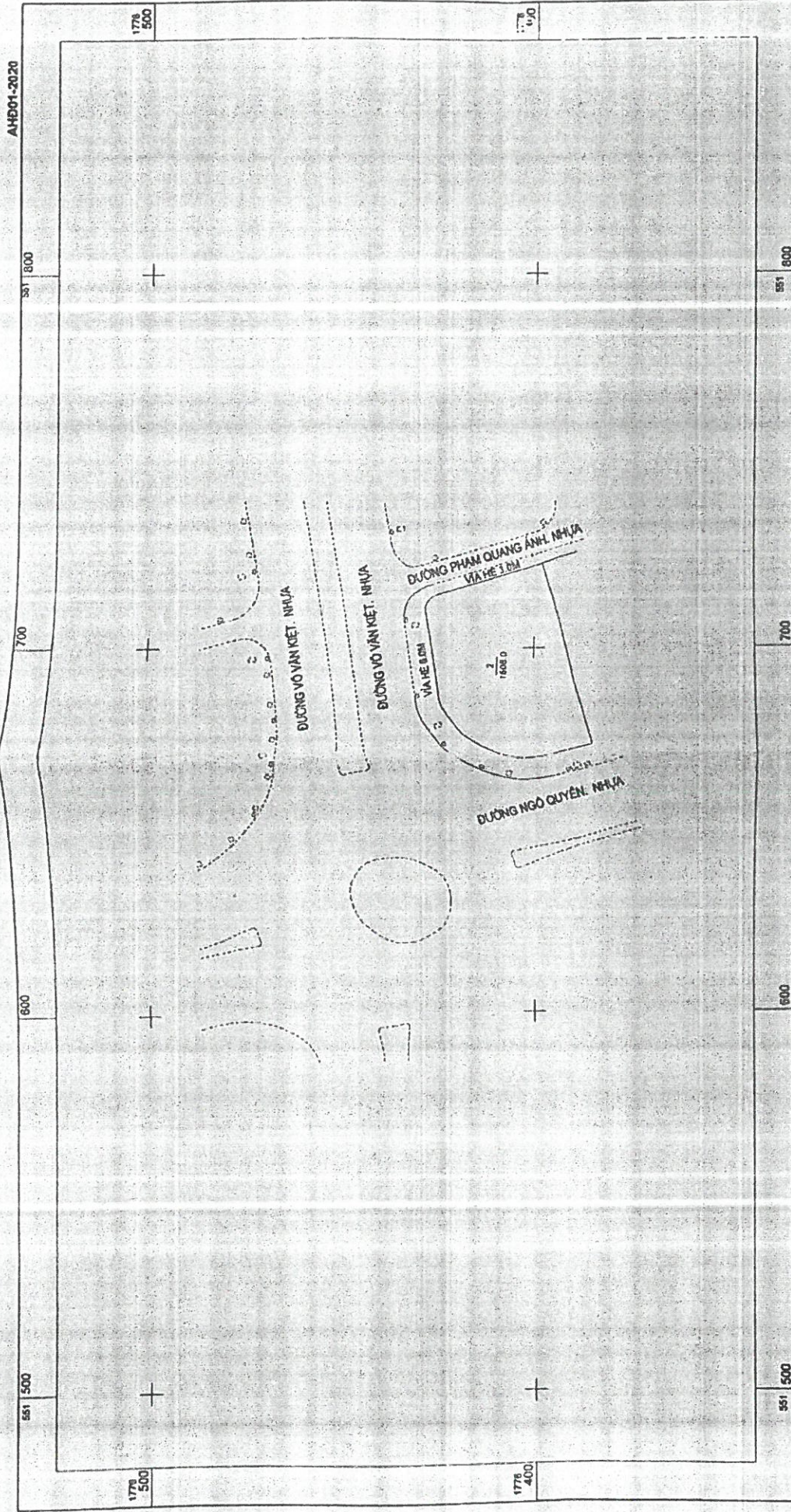
STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
01	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	857	53,30
02	ĐẤT CÂY XANH	393	24,44
03	ĐẤT GIAO THÔNG, SÂN BÃI	358	22,26
TỔNG CỘNG:		1.608	100,00

ĐINH THỊ VINH
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG, Đ. ...
ĐÀ NẴNG

11.11 / 11.11 / 11.11

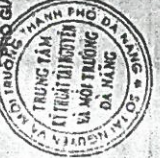
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ THỬ ĐẤT

Địa điểm: Tờ 11 - Phường An Hải Đông - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng



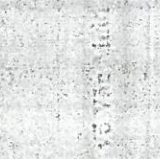
Ngày 14 tháng 07 năm 2020
Đoạn vị đo đạc

Trung tâm Kỹ thuật địa nguyên và môi trường Đà Nẵng
KT. GIÁM ĐỐC



Ngày 10 tháng 10 năm 2020
Phòng Kế toán tra lý thuật

CH. QU. TRƯỞNG



Ngày 1 tháng 10 năm 2020
Đoạn vị kiểm tra

CN. QU. QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

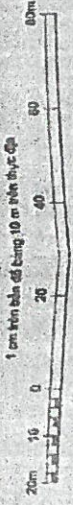


Ngày 11 tháng 10 năm 2020
Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng

KT. GIÁM ĐỐC



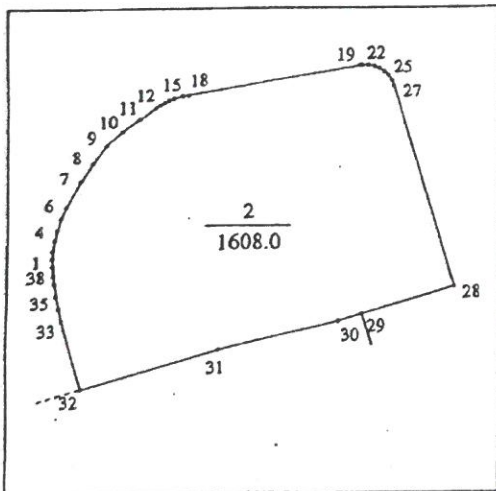
TỈ LỆ 1:1000



Handwritten red text on the right margin.

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 2 ; Tờ bản đồ địa chính số: 11
 2. Đo đạc theo dự án : CV số 430/TTPTQĐ ngày 31-07-2020 (Khu A9 Mặt tiền đường Võ Văn Kiệt)
 3. Đơn vị thi công: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường Đà Nẵng
 4. Địa chỉ thửa đất: Phường An Hải Đông - Quận Sơn Trà - TP. Đà Nẵng
 5. Diện tích: 1608.0 m² ; Mục đích sử dụng đất: SKC-1
 6. Tên người sử dụng đất: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT.....
 7. Địa chỉ thường trú: 106 Hòa Vang Thủy - Phường Phước Ninh
 8. Hình thức sử dụng: chung , riêng
 9. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có:
 - Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
 10. Tình hình tranh chấp sử dụng đất:
 11. Sơ đồ thửa đất:



12. Tọa độ và chiều dài cạnh thửa

TT	Tọa độ		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1776402.08	551669.48	
2	1776403.16	551669.54	1.09
3	1776404.59	551669.76	1.45
4	1776405.93	551670.06	1.37
5	1776407.55	551670.57	1.70
6	1776409.22	551671.26	1.80
7	1776412.72	551673.10	3.96
8	1776415.15	551674.65	2.88
9	1776417.63	551676.43	3.05
10	1776419.42	551678.43	2.68
11	1776421.12	551680.66	2.81
12	1776422.59	551682.79	2.59
13	1776423.00	551683.42	0.75
14	1776423.32	551683.97	0.64
15	1776423.58	551684.52	0.61

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2020

Đơn vị đo đạc
KT. Giám đốc
Giám đốc



Hà Minh Quý

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 8 năm 2020.

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hùng
Phạm Hùng

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2020

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất.

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Số: 419.1/QC-ĐGVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

**Quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt,
phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng**

*(Kèm theo Thông báo mời đấu giá quyền sử dụng đất số 1831/2023/TB-ĐGVN
ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam)*

Căn cứ:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;
- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
- Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;
- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn TP Đà Nẵng;

- Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

- Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

- Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

. - Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc phê duyệt giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất số 419/2023/HDDV ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hình thức, phương thức đấu giá, quyền và trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, hình thức xử lý vi phạm và thực hiện kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

2.1. Giá khởi điểm: giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên và theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND

ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng;

2.2. Bước giá: mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

2.3. Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: là trang thông tin điện tử có địa chỉ tên miền là <http://online.daugiavietnam.vn> thuộc sở hữu của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam theo Quyết định số 647/QĐ-STP cấp ngày 12/9/2023 do Sở Tư pháp TP Hà Nội phê duyệt tổ chức đấu giá tài sản đủ điều kiện thực hiện theo hình thức đấu giá trực tuyến.

2.4. Người mua được tài sản đấu giá: là người trúng đấu giá và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với từng khu đất.

2.5. Người tham gia đấu giá: là người có đủ điều kiện tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định của Quy chế này.

2.6. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất: là người tham gia đấu giá có mức trả giá hợp lệ cao nhất (*không thấp hơn giá khởi điểm*) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

2.7. Phương thức trả giá lên: là phương thức người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

2.8. Ngày trên hệ thống đấu giá trực tuyến: là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

2.9. Giờ trên hệ thống đấu giá trực tuyến: là giờ được ghi nhận trên hệ thống trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

2.10. Thời gian trên hệ thống đấu giá trực tuyến: là thời gian hiển thị trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://online.daugiavietnam.vn> được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

2.11. Đơn vị tiền tệ: đơn vị tiền tệ sử dụng trong mọi giao dịch theo Quy chế này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

2.12. Giá trả hợp lệ: là giá trả phải bằng giá khởi điểm hoặc trả tăng lên so với giá khởi điểm một hoặc nhiều bước giá quy định cho từng khu đất.

2.13. Giá trúng đấu giá: là giá trả hợp lệ cao nhất trả trên một mét vuông đối với một khu đất và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên để làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.14. Khoản tiền đặt trước: là khoản tiền mà người tham gia đấu giá phải nộp theo quy định để xác định trách nhiệm tham gia đấu giá của mình.



2.15. Các từ ngữ, thuật ngữ khác: các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật Đấu giá tài sản, Nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Người có tài sản đấu giá

3.1. Người có tài sản đấu giá: UBND thành phố Đà Nẵng.

3.2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Trụ sở tại: Số 106 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Tổ chức đấu giá tài sản

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, Khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39842728/ 024.39842738 / 0976 448 446

Điều 5. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và thông tin liên quan đến tài sản đấu giá.

5.1. Tài sản đấu giá và thông tin liên quan đến tài sản

Quyền sử dụng đất đối với Khu đất ký hiệu A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

a. Vị trí khu đất

Khu đất thuộc phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Thửa đất số: 02 tờ bản đồ địa chính số: 11

- Ranh giới: Ranh giới được xác định bởi các điểm: R1, R2....R12 (có bản vẽ đính kèm) và được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp đường Võ Văn Kiệt;

+ Phía Tây giáp đường Ngô Quyền;

+ Phía Đông giáp đường Phạm Quang Ảnh;

+ Phía Nam giáp đất ở chính trang;

b. Diện tích khu đất: 1.608 m²

(Theo Phiếu xác nhận Kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 14/10/2020)

c. Hiện trạng khu đất và hạ tầng khu vực

Khu đất đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật;

d. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

*** Quy hoạch xây dựng:**

Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà.

*** Kế hoạch sử dụng đất:**

Khu đất nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Sơn Trà đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023.

*** Các chỉ tiêu xây dựng:** Theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà.

- Thành phần sử dụng đất:

+ Mật độ xây dựng: $\leq 53,3\%$; (khối tháp tương đương $\leq 37,5\%$)

+ Hệ số sử dụng đất: $\leq 13,0$ lần

+Khoảng lùi tối thiểu: Phía đường Võ Văn Kiệt - đường Ngô Quyền - đường Phạm Quang Ảnh lùi 6m so với chỉ giới đường đỏ, cạnh hướng Nam lùi vào 4,0m so với ranh giới đất;

+ Tầng cao xây dựng: ≤ 30 tầng (trong đó có khối đế ≤ 5 tầng)

+ Chiều cao xây dựng: ≤ 110 m (theo quy hoạch bề mặt giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không, được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 11/3/2013)

+ Chức năng công trình xây dựng trên đất: Trung tâm thương mại và khách sạn (trong đó khối đế ≤ 05 tầng được sử dụng làm Trung tâm thương mại)

+ Số tầng hầm là từ 03 đến 05 tầng được sử dụng làm Gara Ô tô ngầm chứa xe con (theo điều 2.2.2 QCVN 13:2018/BXD)

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông, cao độ, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc: Khớp nối với hạ tầng, hiện trạng tại khu vực.

+ Thoát nước: nước mưa và nước thải thoát riêng. Nước thải được xử lý đảm bảo theo quy định trước khi đầu nối vào nguồn tiếp nhận.

e. Nguồn gốc thửa đất

Ủy ban nhân dân thành phố giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý.

Đ
-
Ô
I
H
Á
Á
Đ
-
Đ

f. Thông tin về dự án đầu tư

- Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt.
- Nguồn vốn đầu tư: 100% của nhà đầu tư
- Tiến độ thực hiện dự án

Đất được Nhà nước cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

g. Mục đích sử dụng đất

Đất thương mại dịch vụ

h. Hình thức cho thuê đất

Thuê đất theo hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê.

i. Thời hạn sử dụng đất

50 (năm mươi) năm kể từ ngày ký Quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền thuê đất.

5.2. Bước giá:

- Bước giá đấu giá: **10.000 (đồng/m²)** (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng một mét vuông*)

5.3. Giá khởi điểm:

Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà có đơn giá khởi điểm để đấu giá là: **146.993.907 (đồng/m²)** (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm linh bảy đồng*)

5.4. Tiền đặt trước:

Tiền đặt trước đấu giá 20% (hai mươi phần trăm) đơn giá khởi điểm x diện tích khu đất đấu giá, cụ thể là:

$(146.993.907 \text{ đồng} \times 1.608 \text{ m}^2 \times 20\%) = \mathbf{47.273.240.000 \text{ (đồng/ hồ sơ)}}$
(*Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Điều 6. Hình thức, phương thức, nguyên tắc, điều kiện tổ chức đấu giá

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

6.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

6.3. Nguyên tắc đấu giá tài sản:

- Tuân thủ quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
- Cuộc đấu giá phải được điều hành bởi đấu giá viên.
- Người tham gia đấu giá thực hiện mua hồ sơ tham gia và phải nộp 01 (một) khoản tiền đặt trước theo quy định tại Quy chế này khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.
- Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì người đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền mua hồ sơ đã nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá. Không hoàn lại tiền hồ sơ đối với người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.

6.4. Điều kiện tổ chức đấu giá:

Khu đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất phải có từ 02 người tham gia đấu giá đủ điều kiện và phải thực hiện trả giá tại cuộc đấu giá.

Điều 7. Đăng ký tham gia đấu giá

7.1. Người tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Điều 56 của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng các tiêu chí khác đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; có đủ các điều kiện tham gia đấu giá theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng, các điều kiện theo phương án đã được phê duyệt và các quy định tại bản quy chế này.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

7.2. Những người không được đăng ký tham gia đấu giá

Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ

được hành vi của mình.

Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

7.3. Điều kiện được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Những người được đăng ký tham gia đấu giá quy định tại điểm a, khoản 1, mục IV Phương án đấu giá được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu) quy định; trong đó có các nội dung cam kết chính sau:

- Cam kết đã xem hiện trạng tài sản đấu giá; phương án đấu giá, các giấy tờ về tài sản đấu giá quyền sử dụng đất có liên quan và cam kết không có khiếu nại về sau;

- Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, thực hiện xây dựng đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ tổng mức đầu tư dự án.

- Cam kết nộp đủ tiền thuê đất theo đúng thời hạn quy định.

- Cam kết chịu kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án theo quy hoạch được UBND thành phố phê duyệt.

- Cam kết thực hiện dự án đầu tư theo đúng tiến độ đăng ký và chỉ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án sai khi hoàn thành các hạng mục xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp không triển khai đầu tư xây dựng dự án theo cam kết thì bị thu hồi đất mà không bồi thường.

- Cam kết thực hiện đúng các hình thức xử lý của UBND thành phố nếu không thực hiện đúng các cam kết nêu trên.

b) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện đầu tư và có vốn pháp định phù hợp với lĩnh vực kinh doanh theo quy định pháp luật.

c) Có Báo cáo tổng quát dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu quy hoạch, tiến độ và tổng mức đầu tư dự án. Trong đó, lưu ý về năng lực điều hành, hoạt động; Thuyết minh năng lực điều hành, kinh nghiệm triển khai hoạt động của Nhà đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động của dự án.

d) Có đủ điều kiện về vốn, kỹ thuật, năng lực tài chính như sau:

- Có hồ sơ, giấy tờ chứng minh vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Hồ sơ giấy tờ chứng minh điều kiện vốn bao gồm:

+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của người tham gia đấu giá tại thời điểm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất. Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

+ Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của người tham gia đấu giá trong đó thể hiện người tham gia đấu giá đã góp đủ số vốn đã cam kết. Báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập.

+ Trường hợp người tham gia đấu giá là doanh nghiệp thành lập mới (dưới 01(một) năm và chỉ áp dụng cho dự án thứ nhất) thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư thẩm định giá, định giá của tổ chức được phép hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của người tham gia đấu giá không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án.

- Có cam kết của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác về việc cho vay vốn để thực hiện dự án hoặc các văn bản khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính bao gồm một trong hai văn bản sau đây:

+ Cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cam kết cho người tham gia đấu giá vay phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư.

+ Bảo lãnh về năng lực tài chính của người tham gia đấu giá với mức bảo lãnh tối thiểu cho phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư.

7-
TY
D
IA
1A
P

+ Ngoài các giấy tờ nêu trên, người tham gia đấu giá còn có thể cung cấp thêm các giấy tờ sau: Cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; Tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư...

- Trường hợp tại cùng một thời điểm, người tham gia đấu giá tham gia nhiều dự án đầu tư và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có), người tham gia đấu giá lập danh mục dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác và đảm bảo tổng số vốn chủ sở hữu của mình đáp ứng đủ cho toàn bộ vốn chủ sở hữu mà người tham gia đấu giá cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác theo quy định.

e) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

g) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được xác định theo các căn cứ sau đây:

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án địa phương được lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

7.4. Nghiêm cấm

Việc tổ chức đấu giá và các tổ chức, cá nhân khác tham gia vào quá trình tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp đơn đăng ký, lập danh sách người tham gia đấu giá, tiết lộ thông tin về người tham gia đấu giá và thông tin mà người tham gia đấu giá đã đăng ký cho người không có trách nhiệm biết.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của người tham gia đấu giá

8.1. Quyền của người tham gia đấu giá:

a. Được tham dự cuộc đấu giá trực tuyến nếu đủ điều kiện theo quy định của Quy chế này;

b. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến khu đất đấu giá;

c. Được nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh (nếu có) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá nếu không trúng đấu giá, trừ trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định của pháp luật;

d. Được từ chối tham gia đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm

yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam trước ngày cuộc đấu giá được tổ chức. Người tham gia đấu giá được nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam nhận được văn bản từ chối;

e. Được nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh (nếu có) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo không đủ điều kiện để tham gia cuộc đấu giá do không đủ điều kiện thực hiện dự án đầu tư;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

a. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cuộc đấu giá và các quy định khác của pháp luật;

b. Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước theo quy định tại Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá;

c. Cung cấp thông tin, tài liệu hợp lệ, chính xác, trung thực để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá trực tuyến;

d. Người tham gia đấu giá cần chuẩn bị máy tính, hệ thống kết nối, đường truyền kết nối mạng để truy cập trong thời gian trả giá. Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra;

đ. Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu cuộc đấu giá đến thời gian kết thúc cuộc đấu giá), người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang đấu giá trực tuyến <https://online.daugiavietnam.vn> để truy cập vào cuộc đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam và người có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc;

e. Không được từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét tư cách của người tham gia đấu giá (*trừ trường hợp bất khả kháng*). Nếu từ chối tham gia đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Niêm yết, thông báo công khai đấu giá quyền sử dụng đất

- Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam thông báo mời tham gia đấu giá ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản, mỗi số cách nhau ít nhất 2 (hai) ngày làm việc theo quy định của pháp luật, thời gian thông báo công khai lần thứ hai ít nhất là 15 (mười

lăm) ngày trước ngày mở cuộc đấu giá. Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá còn được Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam đăng tải trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến theo đúng quy định.

- Đồng thời với việc đăng thông báo công khai, Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam thực hiện niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất tại trụ sở của tổ chức mình; nơi tổ chức cuộc đấu giá; Ủy ban nhân dân cấp phường nơi có khu đất đấu giá ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

Điều 10. Hồ sơ mời tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm, tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá

10.1. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá;
- Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất;
- Quyết định phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất;
- Quyết định phê duyệt Phương án đấu giá;
- Quyết định đấu giá;
- Phương án đấu giá quyền sử dụng đất;
- Quy chế cuộc đấu giá;
- Bản đồ quy hoạch khu đất đấu giá.
- Các tài liệu khác liên quan đến khu đất đấu giá;

10.2. Thời gian và địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá có nhu cầu tham gia cuộc đấu giá thực hiện mua hồ sơ và nộp hồ sơ tham gia theo đúng thời hạn quy định tại Thông báo mời đấu giá đính kèm Quy chế này.

- Địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

+ Phòng bán hồ sơ, tầng 2, Trung tâm Phát triển quỹ đất, số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, Khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Thời gian bán và tiếp nhận hồ sơ: Theo thông báo đấu giá quyền sử dụng đất do Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam phát hành.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính bằng hình thức thư bảo đảm đến địa chỉ phòng nộp hồ sơ đấu giá tại tầng 2, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: Số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

10.3. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá:

Tiền hồ sơ tham gia đấu giá tại Khu đất A9 mặt tiền đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, thành phố Đà Nẵng: 1.000.000 đồng/hồ sơ (*Bằng chữ: Một triệu đồng một hồ sơ*)

Điều 11. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, cách thức trả giá.

11.1. Cách thức đăng ký tham gia cuộc đấu giá trực tuyến:

- Người được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Phương án, Quy chế cuộc đấu giá đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước theo quy định tại Thông báo đấu giá.

- Sau khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, người tham gia đấu giá sẽ được hướng dẫn đăng ký tài khoản và được hệ thống cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, về cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cách trả giá và các nội dung khác trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

- Người đăng ký tham gia đấu giá phải truy cập vào Trang điện tử đấu giá trực tuyến **online.daugiavietnam.vn** để **Đăng ký** tài khoản (*nếu khách hàng chưa có tài khoản*) và tiến hành **Đăng Nhập** vào hệ thống để tham gia cuộc đấu giá trực tuyến theo đúng thời gian quy định trên Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất.

- Đối với những khách hàng đã có tài khoản truy cập trên Trang điện tử đấu giá trực tuyến **online.daugiavietnam.vn** đã được hệ thống xác thực, khách hàng sử dụng tài khoản của mình, thực hiện **Đăng Nhập** vào hệ thống để tham gia cuộc đấu giá trực tuyến theo đúng thời gian quy định trên Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất.

Việc đăng ký tài khoản trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến **online.daugiavietnam.vn** phải được khách hàng thực hiện đăng ký thành công chậm nhất đến **17 giờ ngày 29/11/2023**.

*Lưu ý:

- Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền kết nối mạng internet để đảm bảo việc **Đăng nhập** vào hệ thống, tiến hành **Điểm danh** và tham gia cuộc đấu giá theo đúng thời gian quy định tại Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất.

11.2. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá:

- Hồ sơ tham gia đấu giá được tiếp nhận không hạn chế số lượng và được bảo quản theo chế độ “**Mật**”, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính bằng hình thức thư bảo đảm đến địa chỉ phòng nộp hồ sơ đấu giá tại tầng 2, Trung tâm

Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Thời gian nộp hồ sơ tham gia đấu giá: Theo Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất do Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam phát hành.

11.3. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

a) Giấy giới thiệu của người tham gia đấu giá (*đối với trường hợp người nộp hồ sơ không phải là người đại diện theo pháp luật của người tham gia đấu giá*).

b) Đơn đăng ký tham gia đấu giá (*theo mẫu của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam*): Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trên mẫu đơn, cam kết thực hiện đủ các nội dung và ký tên, đóng dấu.

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện đầu tư và có vốn pháp định phù hợp với lĩnh vực kinh doanh theo quy định pháp luật.

d) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có); trường hợp chứng minh thư/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bị thất lạc thì phải có xác nhận của cơ quan Công an nơi thường trú hoặc tạm trú.

e) Bản sao chứng từ đã nộp các khoản tiền (tiền mua hồ sơ tham gia, tiền đặt trước đấu giá) mà người tham gia đấu giá đã nộp để đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

f) Đầy đủ các giấy tờ chứng minh đáp ứng các điều kiện tham gia đấu giá tại khoản 7.3, Điều 7 Quy chế này, cụ thể:

* Có Báo cáo tổng quát dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu quy hoạch, tiến độ và tổng mức đầu tư dự án. Trong đó, lưu ý về năng lực điều hành, hoạt động; Thuyết minh năng lực điều hành, kinh nghiệm triển khai hoạt động của Nhà đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động của dự án.

* Có đủ điều kiện về vốn, kỹ thuật, năng lực tài chính như sau:

- Có hồ sơ, giấy tờ chứng minh vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Hồ sơ giấy tờ chứng minh điều kiện vốn bao gồm:

+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của người tham gia đấu giá tại thời điểm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất. Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

+ Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của người tham gia đấu giá trong đó thể hiện người tham gia đấu giá đã góp đủ số vốn đã cam kết. Báo cáo tài chính

đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập.

+ Trường hợp người tham gia đấu giá là doanh nghiệp thành lập mới (dưới 01(một) năm và chỉ áp dụng cho dự án thứ nhất) thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư toàn bộ dự án. Nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư thẩm định giá, định giá của tổ chức được phép hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của người tham gia đấu giá không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án.

- Có cam kết của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác về việc cho vay vốn để thực hiện dự án hoặc các văn bản khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Hồ sơ, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính bao gồm một trong hai văn bản sau đây:

+ Cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cam kết cho người tham gia đấu giá vay phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư.

+ Bảo lãnh về năng lực tài chính của người tham gia đấu giá với mức bảo lãnh tối thiểu cho phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư.

+ Ngoài các giấy tờ nêu trên, người tham gia đấu giá còn có thể cung cấp thêm các giấy tờ sau: Cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; Tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư...

- Trường hợp tại cùng một thời điểm, người tham gia đấu giá tham gia nhiều dự án đầu tư và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có), người tham gia đấu giá lập danh mục dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác và đảm bảo tổng số vốn chủ sở hữu của mình đáp ứng đủ cho toàn bộ vốn chủ sở hữu mà người tham gia đấu giá cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và các khoản đầu tư dài hạn khác theo quy định.

g) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được xác định theo các căn cứ sau đây:

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án địa phương được lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

Lưu ý: Người nộp hồ sơ phải xuất trình được bản gốc để người nhận hồ sơ đối chiếu kiểm tra (khi cần) và chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến hồ sơ nộp.

11.4. Khoản tiền đặt trước:

- Khoản tiền đặt trước cho việc tham gia đấu giá: 20% tổng giá trị tiền sử dụng đất cho toàn bộ thời gian thuê.

- Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định tại khoản 5.4 Điều 5 Quy chế này.

- Thời gian nộp tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất: Theo Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất do Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam phát hành.

- Người tham gia đấu giá nộp số tiền đặt trước vào tài khoản sau:

+ Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam**

+ Số tài khoản: 860 000 3379, mở tại: BIDV – Chi nhánh Hải Vân

Lưu ý:

- Người đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất tự nguyện nộp khoản tiền đặt trước, trước thời gian quy định vẫn được coi là hợp lệ.

- Người tham gia đấu giá có trách nhiệm mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp đủ khoản tiền đặt trước trong thời gian, địa điểm theo quy định.

- Người nộp tiền phải lưu giữ Giấy nộp tiền/Giấy xác nhận/Ủy nhiệm chi/Lệnh chi đối với khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá đã nộp.

- Khách hàng nộp chuyển khoản tiền đặt trước như nêu trên vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam và phải nộp đủ một lần toàn bộ số tiền đặt trước theo đúng số tiền đã được quy định, không được chia nhỏ số tiền để nộp.

Nội dung chuyển khoản tiền đặt trước: “Tên tổ chức” “nộp tiền đặt trước đấu giá QSDĐ tại Khu A9”

Ví dụ: “Công ty A, nộp tiền đặt trước đấu giá QSDĐ tại Khu A9”

- Trường hợp, khoản tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá “Báo Có” vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam sau thời hạn quy định tại Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất thì người đó không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá. Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam không có bất kỳ thỏa thuận nào với khách hàng về việc nộp bổ sung hồ sơ và nộp tiền đặt trước sau thời hạn quy định tại thông báo đã phát hành công khai.

- Khoản tiền đặt trước không được tính lãi trong bất kỳ trường hợp nào.
- Chỉ những người mua hồ sơ mời đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước trong thời gian quy định mới được công nhận là hợp lệ.
- Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền đặt trước do người tham gia đấu giá có trách nhiệm tự chi trả.

11.5. Thời gian, cách thức nhận lại khoản tiền đặt trước:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá không trúng đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước sẽ được hoàn trả lại khoản tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của chính người tham gia đấu giá đã cung cấp trên đơn đăng ký tham gia đấu giá.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá phải cung cấp tên tài khoản nhận lại tiền đặt trước (trong trường hợp không trúng đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước) phải là tên tài khoản của chính người tham gia đấu giá.

- Mọi chi phí liên quan đến việc nhận lại tiền đặt trước do người tham gia đấu giá chịu;

Điều 12. Điều chỉnh hồ sơ tham gia đấu giá trong thời hạn đăng ký tham gia đấu giá còn hiệu lực.

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, hồ sơ người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét, giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 13. Xem hiện trạng tài sản đấu giá

Người tham gia đấu giá có thể tự đi xem hiện trạng tài sản đấu giá hoặc liên hệ với Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam để được hướng dẫn đi xem tài sản vào thời gian, địa điểm theo Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất do Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam phát hành.

Điều 14. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá

Theo Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất do Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam phát hành.

Điều 15. Thời gian, trình tự thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá

trực tuyến, cách thức tham gia cuộc đấu giá trực tuyến.

15.1. Thời gian tổ chức cuộc đấu giá

Theo Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất do Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam phát hành.

15.2. Trình tự thực hiện cuộc đấu giá

- Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến theo đúng quy định.

- Người tham gia đấu giá thực hiện việc đăng ký tài khoản đấu giá trực tuyến theo đúng hướng dẫn tại khoản 11.1 Điều 11 Quy chế này.

15.3. Cách thức tham gia cuộc đấu giá trực tuyến

15.3.1. Truy cập vào Trang đấu giá trực tuyến

Sau khi truy cập vào Trang đấu giá trực tuyến online.daugiavietnam.vn, người tham gia đấu giá Click vào Đăng nhập, sử dụng tài khoản của tổ chức/đơn vị mình đã đăng ký thành công trên hệ thống đấu giá trực tuyến để chọn vào phiên đấu giá.

15.3.2. Tiến hành điểm danh

Người tham gia đấu giá Click vào nút “**Điểm danh**” trong thời gian quy định để có thể tham gia trả giá trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá.

***Lưu ý:**

Thời gian điểm danh trước khi cuộc đấu giá bắt đầu 30 phút và sau khi cuộc đấu giá bắt đầu 15 phút. Nếu không bấm nút “**Điểm danh**” hoặc khi thời gian điểm danh kết thúc, người tham gia đấu giá sẽ mất quyền tham gia vào cuộc đấu giá và sẽ bị mất khoản tiền đặt trước nếu không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Cụ thể: + Thời gian điểm danh bắt đầu từ **13h30 đến 14h30 ngày 30/11/2023**. Nếu thời gian điểm danh đã kết thúc (**sau 14h30**), người tham gia đấu sẽ mất quyền tham gia vào cuộc trả giá.

+ Thời gian bắt đầu đấu giá: từ **14h00 đến 15h00 ngày 30/11/2023**

15.3.3. Tiến hành đấu giá

Số 1: Tăng 1 bước giá, người tham gia có thể bấm nhiều lần tại vị trí này để tăng số bước giá cho mỗi lần “**Đấu giá**”

Số 2: Giảm 1 bước giá

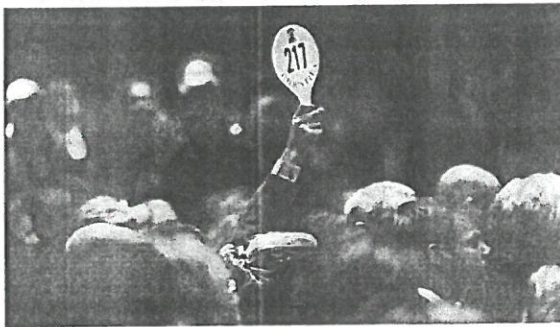
Số 3: Hiện thị giá người tham gia định trả

Số 4: Đấu giá → bấm nút này để hệ thống ghi nhận giá đã trả.

Người tham gia đấu giá có thể lựa chọn chức năng nhập trực tiếp giá trả vào giao diện của người trả giá hoặc bấm nút + để tăng bước giá (mỗi lần bấm nút + tương đương cộng thêm 01 bước giá). Người tham gia đấu giá có thể trả giá liên tục và trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá, không hạn chế số bước giá tại mỗi lần trả giá. Cuộc đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

(Hình ảnh minh họa giao diện của người tham gia đấu giá)

Đấu giá 06



Mã đấu giá của bạn: VNA919963E
 Thời gian còn lại: 27 ngày 00:29:46"
 Giá hiện tại: 886.000.000 đ
 Giá khởi điểm: 886.000.000 đ
 Bước giá tối đa: 88
 Đặt giá: 896.000.000
 Bước giá 8.000.000 đ

Đấu giá

Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên n nhân bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = (Giá khởi điểm) + (n) x (bước giá)

(n) là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp người tham gia đấu giá nhập sai bước giá sẽ được hệ thống tự làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

- Nếu giá trả hợp lệ, hệ thống thông báo giá trả đã được ghi nhận.
- Nếu giá trả không hợp lệ, hệ thống thông báo người tham gia đấu giá không thể trả giá bằng hoặc thấp hơn giá hiện tại, người tham gia đấu giá cần tăng bước giá cao hơn giá hiện tại để tiếp tục đấu giá.

***Lưu ý:**

Thuật ngữ “không tham gia cuộc đấu giá” được hiểu là khách hàng đã tạo tài khoản đấu giá thành công trên Trang điện tử đấu giá trực tuyến, được phê duyệt đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá trực tuyến, được hệ thống đấu giá trực tuyến gửi vào email của khách hàng về việc cấp “MÃ BÍ MẬT” để tham gia cuộc đấu giá nhưng không thực hiện Đăng nhập hoặc Đăng nhập nhưng không bấm nút “Điểm danh” vào phiên đấu giá trong thời gian điểm danh quy định.

- Người tham gia đấu giá phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền kết nối mạng để đảm bảo việc trả giá trong thời gian đấu giá. Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra.

: 4
NG
H
U
C
T
M
N

15.4. Rút lại giá đã trả

- Người có mức giá trả cao nhất được quyền rút lại giá đã trả. Nếu chọn **Xác nhận rút lại giá** thì người rút lại giá đã trả sẽ bị mất quyền tham gia đấu giá, giá đã trả gần nhất sẽ bị gạch (ví dụ: 123456789).

- Sau khi rút lại giá đã trả mà vẫn còn thời gian trả giá, cuộc đấu giá sẽ được tiếp tục từ mức giá thấp hơn liền kề mức giá của người đã rút lại giá. Nếu không có người trả giá tiếp hoặc thời gian trả giá đã kết thúc, đấu giá viên căn cứ dữ liệu trả giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận để xác định kết quả đấu giá và xử lý tịch thu khoản tiền đặt trước của người rút lại giá đã trả, từ chối trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

15.5. Kết thúc cuộc đấu giá trực tuyến, xác định người trúng đấu giá

- Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được Tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

+ Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất (*không thấp hơn giá khởi điểm*) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá.

+ Trường hợp, kết thúc thời gian đấu giá, nếu có từ hai người trở lên cùng nhập một mức giá cao nhất và bằng nhau thì người đã thao tác trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

- Đấu giá viên được Tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả trả giá để xác định người trúng đấu giá, công bố kết quả trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

- Kết quả cuộc đấu giá được công khai trên Trang đấu giá trực tuyến và được hệ thống đấu giá trực tuyến: [https:// online.daugiavietnam.vn](https://online.daugiavietnam.vn) gửi thông báo vào Email của người trúng đấu giá ngay sau khi đấu giá viên xác nhận cuộc đấu giá thành trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

15.6. Xử lý các tình huống phát sinh

Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá (*khoản 3 Điều 44 Luật đấu giá tài sản*): Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không nhận quyền sử dụng đất đã trúng đấu giá theo quy định thì khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá không được hoàn trả theo quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016.

15.7. Biên bản cuộc đấu giá

- Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, số người tham gia đấu giá, số người trả giá, số lần trả giá của mỗi mã khách hàng, số người không trả giá, số người

không điểm danh (nếu có), giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá và các thông tin của Người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản. Diễn biến cuộc đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận và được trích xuất, có xác nhận của Tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến kèm theo Biên bản đấu giá.

- Biên bản đấu giá được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá, có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá có trách nhiệm liên hệ với Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam để ký Biên bản đấu giá trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Người trúng đấu giá không ký biên bản được coi là từ chối ký Biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận ký kết hợp đồng thuê đất thì khoản tiền đặt trước của người từ chối trúng đấu giá, từ chối nhận tài sản đã trúng đấu giá không được hoàn trả lại và số tiền này thuộc về người có tài sản đấu giá.

15.8. Thông báo kết quả cuộc đấu giá

- Sau khi có kết quả đấu giá, Tổ chức đấu giá tài sản thông báo bằng văn bản cho Người có tài sản về kết quả đấu giá và thông báo cho người trúng đấu giá được biết kết quả đã được gửi vào Email của người trúng đấu giá.

- Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận giá trúng đấu giá và các thông tin của người trúng đấu giá.

15.9. Từ chối kết quả trúng đấu giá

- Kết thúc thời gian trả giá, nếu người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá, không thực hiện ký biên bản cuộc đấu giá thì đấu giá viên xét mức giá trả liền kề nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá. Biên bản cuộc đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề, nếu người trả giá liền kề chấp nhận và đồng ý.

- Trường hợp, giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người có mức giá trả liền kề không chấp nhận, không đồng ý thì cuộc đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không thuộc trường hợp bị tịch thu khoản tiền đặt trước đấu giá đã nộp.

15.10. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

- Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được,

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

- Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

- Trường hợp, cuộc đấu giá không tổ chức được thì các tổ chức đăng ký tham gia đấu giá đã nộp khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn lại tiền mua hồ sơ tham gia và tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến mở cuộc đấu giá.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của người trúng đấu giá

16.1. Quyền của người trúng đấu giá

- Được xác nhận kết quả trúng đấu giá và làm các thủ tục để nhận quyền sử dụng đất theo quy định;

- Được hưởng các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai;

- Được trừ khoản tiền đặt trước vào số tiền trúng đấu giá phải nộp;

- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

16.2. Trách nhiệm của người trúng đấu giá

- Ký biên bản đấu giá;

- Khi xây dựng phải xin cấp phép theo quy định của pháp luật;

- Nộp đủ và đúng hạn tiền trúng đấu giá theo thông báo nộp tiền của Cơ quan thuế;

- Thực hiện các nghĩa vụ theo đúng văn bản thỏa thuận khi đã ký;

- Chịu sự quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường, quản lý quy hoạch, đầu tư kiến trúc, xây dựng và chịu sự kiểm tra và giám sát của Nhà nước trong quá trình đầu tư, xây dựng;

- Phải sử dụng đất đúng mục đích được giao theo quy định của phương án đấu giá và pháp luật có liên quan;

- Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp lệ phí trước bạ đất theo quy định của Bộ Tài chính khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Người trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích được giao theo quy định của Luật Đất đai và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Vi phạm quy chế đấu giá và hình thức xử lý

17.1. Các trường hợp vi phạm Quy chế đấu giá, bị truất quyền và không

được tiếp tục tham gia đấu giá

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;
- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;
- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- Người rút lại giá đã trả theo quy định tại khoản 15.4 Điều 15 Quy chế này;
- Các hành vi bị nghiêm cấm, bị truất quyền và không được tiếp tục tham gia đấu giá khác theo quy định của pháp luật.

17.2. Các trường hợp không được trả lại tiền đặt trước

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;
- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016;
- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản 2016;
- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản 2016;
- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

Hậu quả pháp lý của các hành vi phạm nêu trên sẽ được xử lý theo quy định pháp luật, người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy chế đấu giá nêu trên sẽ không được hoàn trả lại khoản tiền đặt trước, toàn bộ số tiền được thu hồi nộp ngân sách Nhà nước.

17.3. Những trường hợp vi phạm các quy định khác trong Quy chế này, hoặc nội quy đấu giá:

Tùy từng trường hợp cụ thể được đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá xử lý theo quy định pháp luật hiện hành về đấu giá tài sản.

Điều 18. Hủy kết quả đấu giá, hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

18.1. Kết quả đấu giá tài sản bị huỷ trong các trường hợp sau:

- a) Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và

người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

b) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất bị tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016;

c) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6, Điều 33 Luật Đấu giá tài sản 2016;

d) Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá;

đ) Theo Quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp đấu giá tài sản Nhà nước khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6, Điều 33 Luật Đấu giá tài sản 2016;

e) Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền theo đúng phương án đấu giá quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật (*khoản 2 Điều 3 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023*)

- Các trường hợp hủy kết quả đấu giá khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

18.2. Trong trường hợp kết quả trúng đấu giá bị hủy theo quy định tại khoản 18.1 Điều này, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập hồ sơ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định hủy kết quả trúng đấu giá. Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau diện tích đất và số tiền đã nhận (*trừ số tiền đặt trước*). Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

THỰC HIỆN KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

Điều 19. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, đơn vị thực hiện cuộc đấu giá chuyển kết quả đấu giá, biên bản cuộc đấu giá,

thông tin người trúng đấu giá cho Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ và Biên bản kết quả cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập hồ sơ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết định đấu giá quyền sử dụng, ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 20. Nộp tiền sử dụng đất sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

20.1. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, người trúng đấu giá phải thực hiện việc kê khai và nộp Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá tại Văn phòng đăng ký đất đai. Thời hạn nộp hồ sơ tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

Quá thời hạn trên, người trúng đấu giá không thực hiện việc kê khai và nộp quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế để ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

20.2. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho giao đất có thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT.

20.3. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do cơ quan văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất về nghĩa vụ tài chính. Thông báo nộp tiền sử dụng đất bao gồm các nội dung sau:

a) Số tiền sử dụng đất phải nộp và phương thức, địa điểm, thời gian phải nộp theo kết quả trúng đấu giá đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định công nhận;

b) Tên, địa chỉ và số tài khoản tại kho bạc nhà nước để nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá;

c) Thời hạn yêu cầu nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá;

d) Thời hạn chuyển giao chứng từ đã nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá cho cơ quan tài nguyên và môi trường;

20.4. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, tiền sử dụng đất.

- Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

- Thời hạn nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê:
- + Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo thông báo;
- + Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo thông báo;

Quá thời hạn nêu trên, người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá thuê đất vào Ngân sách thành phố Đà Nẵng thì Trung tâm Phát triển quỹ đất báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố hủy kết quả trúng đấu giá theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định thì người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

Điều 21. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá:

Người trúng đấu giá, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thời gian theo đúng quy định các điều tại Mục 2 và Mục 3 Chương II Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan tài nguyên và môi trường trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Chi phí liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người trúng đấu giá nộp theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện:

22.1. Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam có hành vi vi phạm các quy định của Phương án đấu giá, Quyết định đấu giá và Quy chế này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật tùy vào các mức độ và tính chất của hành vi vi phạm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

22.2. Đấu giá viên có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này thì

